

Số: 79/2020/QĐST- HNGĐ

Mộc Châu, ngày 18 tháng 5 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Ngô Thị Ngọc A, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hồng T và chị Ngô Thị Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 17/01/2016 cho chị Ngô Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Anh Nguyễn Hồng T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng đối với chị Ngô Thị Ngọc A cho cháu Nguyễn Hồng Q đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi mỗi tháng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Thi hành từ 01/6/2020.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hồng T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Hồng T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã được nộp theo biên lai thu tiền số 003647 ngày 08 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- UBND TTNT Mộc Châu ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**(Đã Ký)**

**Triệu Văn Quang**